Sao y; QH-HĐND tỉnh Hà Tĩnh; 18/11/2026 17:20:12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đối với nguồn vốn được giao tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Thực hiện Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 05/2026/NQ-HĐND về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia; số 29/2026/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung

ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đối với nguồn vốn được giao tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số 811/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đối với nguồn vốn được giao tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 1100/BC-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa theo Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền 204.260 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Phân bổ vốn đầu tư công: 148.073 triệu đồng, gồm:

- Phân bổ 50.000 triệu đồng thực hiện dự án Thi công lắp đặt nội thất, thiết bị trưng bày tại Bảo tàng Hà Tĩnh;

- Phân bổ cho các xã, phường: 98.073 triệu đồng.

2. Phân bổ dự toán chi thường xuyên: 56.187 triệu đồng, gồm:

- Phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 3.113 triệu đồng;

- Phân bổ cho các xã, phường: 53.074 triệu đồng.

(chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Hội đồng nhân dân các xã, phường phân bổ chi tiết dự toán, kế hoạch vốn theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5, TH1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục 01

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN, KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12/11/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân bổ vốn Ngân sách trung ương năm 2026			Ghi chú
		Tổng	Đầu tư phát triển	Kinh phí chi thường xuyên	
	TỔNG SỐ	**204,260**	**148,073**	**56,187**	
I	**Cấp tỉnh**	**53,113**	**50,000**	**3,113**	
1	Sở Tư pháp	777		777	Chi tiết tại Phụ lục 02
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	105		105	
3	Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến Du lịch tỉnh	690		690	
4	Thư viện tỉnh	511		511	
5	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống	350		350	
6	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật	680		680	
7	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông và Phát triển đô thị tỉnh	50,000	50,000		Chi tiết tại Phụ lục 03
II	**Cấp xã**	**151,147**	**98,073**	**53,074**	
1	Phường Trần Phú	994	645	349	
2	Phường Sông Trí	1,066	691	375	
3	Phường Vũng Áng	1,066	691	375	
4	Phường Hải Ninh	1,282	832	450	
5	Phường Nam Hồng Lĩnh	1,282	832	450	
6	Phường Hoành Sơn	1,353	878	475	
7	Xã Mai Hoa	1,407	913	494	
8	Xã Yên Hòa	1,407	913	494	
9	Phường Hà Huy Tập	1,415	918	497	
10	Xã Cẩm Trung	1,462	949	513	
11	Xã Kỳ Hoa	1,479	960	519	
12	Xã Thạch Xuân	1,479	960	519	
13	Xã Thượng Đức	1,479	960	519	
14	Xã Kim Hoa	1,534	995	539	
15	Xã Toàn Lưu	1,534	995	539	
16	Xã Cẩm Bình	1,595	1,035	560	
17	Xã Kỳ Khang	1,595	1,035	560	
18	Xã Kỳ Anh	1,667	1,082	585	
19	Xã Cẩm Lạc	1,726	1,120	606	
20	Xã Hương Bình	1,726	1,120	606	
21	Xã Hương Phố	1,726	1,120	606	
22	Xã Hương Xuân	1,726	1,120	606	
23	Xã Kỳ Thượng	1,726	1,120	606	
24	Xã Sơn Hồng	1,726	1,120	606	
25	Xã Sơn Kim 1	1,726	1,120	606	
26	Xã Sơn Kim 2	1,726	1,120	606	
27	Xã Sơn Tây	1,726	1,120	606	
28	Xã Kỳ Văn	1,780	1,155	625	
29	Xã Đức Đồng	1,829	1,187	642	
30	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1,836	1,191	645	
31	Phường Thành Sen	1,836	1,191	645	
32	Xã Đồng Tiến	1,883	1,222	661	
33	Xã Thạch Lạc	1,883	1,222	661	
34	Xã Đan Hải	2,017	1,309	708	
35	Xã Lộc Hà	2,017	1,309	708	
36	Xã Thạch Hà	2,017	1,309	708	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân bổ vốn Ngân sách trung ương năm 2026			Ghi chú
		Tổng	Đầu tư phát triển	Kinh phí chi thường xuyên	
37	Xã Thiên Cầm	2,017	1,309	708	
38	Xã Cẩm Xuyên	2,088	1,355	733	
39	Xã Kỳ Xuân	2,088	1,355	733	
40	Xã Hà Linh	2,147	1,393	754	
41	Xã Kỳ Lạc	2,147	1,393	754	
42	Xã Phúc Trạch	2,147	1,393	754	
43	Xã Vũ Quang	2,147	1,393	754	
44	Xã Cẩm Hưng	2,201	1,428	773	
45	Xã Đức Minh	2,250	1,460	790	
46	Xã Đức Quang	2,250	1,460	790	
47	Xã Hồng Lộc	2,250	1,460	790	
48	Xã Thạch Khê	2,250	1,460	790	
49	Xã Đông Kinh	2,304	1,495	809	
50	Xã Tứ Mỹ	2,304	1,495	809	
51	Xã Mai Phụ	2,438	1,582	856	
52	Xã Cẩm Duệ	2,622	1,701	921	
53	Xã Việt Xuyên	2,671	1,733	938	
54	Xã Hương Khê	2,756	1,788	968	
55	Xã Sơn Giang	2,908	1,887	1,021	
56	Xã Cổ Đạm	2,931	1,902	1,029	
57	Xã Nghi Xuân	2,931	1,902	1,029	
58	Xã Xuân Lộc	3,025	1,962	1,063	
59	Xã Đồng Lộc	3,096	2,009	1,087	
60	Xã Tùng Lộc	3,147	2,042	1,105	
61	Xã Hương Đô	3,154	2,046	1,108	
62	Xã Gia Hanh	3,280	2,128	1,152	
63	Xã Đức Thịnh	3,352	2,175	1,177	
64	Xã Sơn Tiến	3,639	2,361	1,278	
65	Xã Can Lộc	3,773	2,448	1,325	
66	Xã Hương Sơn	3,867	2,509	1,358	
67	Xã Tiên Điền	3,867	2,509	1,358	
68	Xã Đức Thọ	4,542	2,947	1,595	
69	Xã Trường Lưu	4,830	3,134	1,696	

Phụ lục 02

PHÂN BỔ CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 CHO CẤP TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12/11/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí chi thường xuyên Ngân sách trung ương năm 2026	Đơn vị thực hiện
	Tổng cộng	**3,113**	
I	**Nội dung thành phần số 1: Phát triển con người Hà Tĩnh có nhân cách và lối sống tốt đẹp**		
1	Nhiệm vụ số 2: Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật		
1.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Hà Tĩnh, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật	321	Sở Tư pháp
2	Nhiệm vụ số 4: Phát triển gia đình Hà Tĩnh trong thời kỳ mới		
2.1	Nhiệm vụ cụ thể số 4: Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế	54	Sở Tư pháp
II	**Nội dung thành phần số 2: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả**		
1	Nhiệm vụ số 3: Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật		
1.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Tập huấn, truyền thông kiến thức trợ giúp pháp lý cho đội ngũ cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, già làng, trưởng bản...), tổ chức chi hội đoàn thể, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, nhất là tại các khu vực miền núi	195	Sở Tư pháp
1.2	Nhiệm vụ cụ thể số 2: Nâng cao năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thông tin, truyền thông chính sách pháp luật trợ giúp pháp lý; xây dựng, phát hành phóng sự, chương trình, bài viết về hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân	34	Sở Tư pháp
2	Nhiệm vụ số 4: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống		
2.1	Nhiệm vụ cụ thể số 2: Tổ chức truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể (dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống...), bồi dưỡng người kế cận trong nhóm cộng đồng, hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở	200	Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến Du lịch tỉnh
3	Nhiệm vụ số 5: Hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện		
3.1	Nhiệm vụ cụ thể số 3: Xây dựng, tổ chức phát triển mô hình hoạt động thư viện lưu động đa phương tiện phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng: hỗ trợ phát triển tài nguyên thông tin và tiện ích thư viện, kho tài liệu luân chuyển của cấp tỉnh; hỗ trợ xe ô tô thư viện lưu động đa phương tiện và các trang thiết bị chuyên dùng	511	Thư viện tỉnh
III	**Nội dung thành phần số 3: Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa**		
1	Nhiệm vụ số 2: Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa		
1.1	Nhiệm vụ cụ thể số 3: Nâng cao năng lực kết hợp hiệu quả giáo dục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc, văn hóa vùng miền của mỗi địa phương vào các hoạt động giáo dục, môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên như nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, ngữ văn, lịch sử, địa lý...	105	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung	Kinh phí chi thường xuyên Ngân sách trung ương năm 2026	Đơn vị thực hiện
2	Nhiệm vụ số 3: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng dân tộc thiểu số		
2.1	Nhiệm vụ cụ thể số 2: Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ hoạt động cho Đội Tuyên truyền lưu động của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh; xe thư viện lưu động của Thư viện tỉnh	490	Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến Du lịch tỉnh
IV	**Nội dung thành phần số 4: Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc**		
1	Nhiệm vụ số 5: Tăng cường trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa		
1.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc phát triển, bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di sản văn hóa	134	Sở Tư pháp
1.2	Nhiệm vụ cụ thể số 2: Tăng cường năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người có di sản văn hóa bị ngăn cản, chiếm đoạt, xâm phạm quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu; trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm	39	Sở Tư pháp
V	**Nội dung thành phần số 5: Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật**		
1	Nhiệm vụ số 1: Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật		
1.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Hỗ trợ văn nghệ sỹ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật theo các chương trình trại sáng tác, lưu trú nghệ thuật; hỗ trợ tạo nguồn kịch bản nghệ thuật, sản xuất, lưu hành tác phẩm	594	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật
2	Nhiệm vụ số 2: Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật		
2.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Hỗ trợ các hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật	62	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật
3	Nhiệm vụ số 4: Đầu tư có trọng điểm các công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao của Việt Nam		
3.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Đầu tư đặt hàng sáng tác, sưu tầm, trình diễn các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn, văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh đỉnh cao và đương đại gồm: tác phẩm mang giá trị tư tưởng, văn hóa tiêu biểu của tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam và thế giới; tác phẩm thể nghiệm kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và hiện đại; tác phẩm về đề tài lịch sử dân tộc, đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước	24	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật
VI	**Nội dung thành phần số 8: Phát triển nguồn nhân lực văn hóa**		
1	Nhiệm vụ số 2: Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa		
1.1	Nhiệm vụ cụ thể số 1: Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức về văn hóa, lịch sử, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng số và giới cho đội ngũ văn nghệ sỹ, đội ngũ sáng tạo, nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật	150	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống
1.2	Nhiệm vụ cụ thể số 3: Tổ chức lựa chọn, cử học sinh, sinh viên và văn nghệ sỹ tài năng, trí thức trẻ có năng lực, khả năng sáng tạo đi đào tạo đại học, sau đại học	200	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống

Phụ lục 03

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 12/11/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn Ngân sách trung ương năm 2026
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng số					**275,000**	**230,000**	**45,000**	**50,000**
1	Dự án: Thi công lắp đặt nội thất, thiết bị trưng bày tại Bảo tàng Hà Tĩnh	Phường Thành Sen	2026-2028	1. Xây dựng nội dung trưng bày hiện vật 2. Thiết kế hình thức trưng bày hiện vật 3. Thi công, dàn dựng hình thức trưng bày hiện vật	- Hiện nay, Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh đang được Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông và Phát triển đô thị tỉnh (Chủ đầu tư) thi công, xây dựng dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 3/2027. Để Bảo tàng Hà Tĩnh đi vào hoạt động hiệu quả sau khi hoàn thiện phần xây dựng cần thiết phải đầu tư thi công lắp đặt nội thất, thiết bị trưng bày. - Dự án Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh là một công trình đặc thù, kiến trúc xây dựng cơ bản (phần vỏ) và nội dung, hình thức trưng bày (phần ruột) phải là một thể thống nhất, đồng bộ. Do vậy, giao Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông và Phát triển đô thị tỉnh làm Chủ đầu tư dự án Thi công lắp đặt nội thất, thiết bị trưng bày tại Bảo tàng Hà Tĩnh (gồm xây dựng nội dung trưng bày hiện vật, thiết kế hình thức trưng bày hiện vật và thi công, dàn dựng hình thức trưng bày hiện vật) để đảm bảo theo quy định Điều 22, Điều 23, Điều 24 Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, thực hiện đồng thời thi công xây dựng cơ bản thì sẽ khớp nối hệ thống kỹ thuật phức tạp (điện, ánh sáng chuyên dụng, điều hòa, âm thanh, hạ tầng số, ứng dụng công nghệ, phòng cháy chữa cháy...) đồng bộ với kịch bản trưng bày, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.	275,000	230,000	45,000	50,000